

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
(theo định hướng ứng dụng)

*(Ban hành theo Quyết định số 496/QĐ - BGH ngày 17 tháng 12 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội)*

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Tên ngành đào tạo:

Tên Tiếng Việt:

Quản trị kinh doanh

Tên Tiếng Anh:

Business Administration

1.2. Mã số ngành đào tạo:

1.3. Đơn vị đào tạo và cấp bằng: **Trường ĐH Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội**

1.4. Tên văn bằng tốt nghiệp: **9 34 01 01**

Tên tiếng Việt:

Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh

Tên tiếng Anh:

PhD in Business Administration

1.5. Trình độ đào tạo:

Tiến sĩ

1.6. Hình thức đào tạo:

Chính quy

1.7. Thời gian đào tạo:

03 năm

1.8. Ngôn ngữ đào tạo:

Tiếng Việt

2. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1 Mục tiêu chung

Đào tạo tiến sĩ kinh tế ngành Quản trị kinh doanh, có kiến thức thực tế và lý thuyết tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu về quản trị kinh doanh; có kỹ năng tổng hợp, phân tích thông tin, phát hiện và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo; có kỹ năng tư duy, nghiên cứu độc lập, sáng tạo tri thức mới; có kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức, thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong quản lý, điều hành các hoạt động về quản trị kinh doanh; thể hiện năng lực sáng tạo, có

khả năng tự định hướng và dẫn dắt chuyên môn, khả năng đưa ra các kết luận, khuyến cáo khoa học mang tính chuyên gia, thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh.

2.2 Mục tiêu cụ thể

Mã số	Nội dung mục tiêu
PG1	Nắm vững những kiến thức thực tế và lý thuyết tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu về khoa học quản trị kinh doanh. Làm chủ kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh. Vận dụng thành thạo kiến thức về quản trị, quản lý vào tổ chức các hoạt động NCKH, phát triển công nghệ mới và quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp.
PG2	Có kỹ năng làm chủ các lý thuyết quản trị, các nguyên tắc, các phương pháp và các công cụ quản trị hiện đại, phục vụ nghiên cứu, phát triển và làm giàu tri thức chuyên môn. Có kỹ năng suy luận, phân tích, phát hiện và đề xuất những hướng xử lý vấn đề một cách sáng tạo thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh. Có kỹ năng thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh và quản trị kinh doanh. Chủ động tham gia các hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế liên quan đến chủ đề kinh doanh và quản trị kinh doanh. Phổ biến các kết quả nghiên cứu.
PG3	Thể hiện được năng lực nghiên cứu, sáng tạo tri thức. Đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới về quản trị kinh doanh trong những hoàn cảnh phức tạp, khác nhau. Có khả năng thích nghi, tự định hướng và dẫn dắt chuyên môn và dẫn dắt những người khác; khả năng đưa ra các kết luận, khuyến cáo khoa học mang tính chuyên gia trong quản trị kinh doanh. Có tinh thần trách nhiệm cao trong trong học tập và nghiên cứu để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm thực tiễn và sáng tạo ra ý tưởng mới, kiến thức mới về QTKD trong điều kiện toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực..

3. CHUẨN ĐẦU RA VÀ YÊU CẦU CỦA LUẬN ÁN TIẾN SỸ.

3.1 Chuẩn đầu ra

CĐR	Mã số CĐR	Nội dung
Về kiến thức	PLO1	Vận dụng thành thạo và linh hoạt kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh với công nghệ kỹ thuật số để xây dựng mô hình quản trị kinh doanh hiện đại, vừa có tính mở vừa có bản sắc riêng.
	PLO 2	Nắm vững và hệ thống hoá kiến thức nền tảng, cốt lõi về quản trị kinh doanh trong quản trị chiến lược, quản trị nhân sự, quản trị tài chính, quản trị dự án, quản trị chất lượng, quản trị rủi ro, v.v... của các đơn vị tổ chức, doanh nghiệp
	PLO 3	Vận dụng sáng tạo kiến thức về quản trị, quản lý để tổ chức và phát triển công nghệ mới phục vụ hoạt động quản trị kinh doanh.
	PLO 4	Vận dụng kiến thức hiện đại về quản trị tổ chức để điều hành tốt các hoạt động kinh doanh của các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.
Về kỹ năng	PLO 5	Có kỹ năng làm chủ các lý thuyết, các nguyên tắc, các phương pháp và các công cụ quản trị hiện đại trong hoạt động nghiên cứu và phát triển về quản trị, quản lý kinh doanh gắn với công nghệ kỹ thuật số.
	PLO 6	Có kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn về quản trị kinh doanh trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế.
	PLO 7	Có kỹ năng suy luận, phân tích, phản biện các vấn đề quản trị kinh doanh một cách khoa học và đưa ra phương hướng xử lý một cách sáng tạo, phù hợp với

CĐR	Mã số CĐR	Nội dung
		môi trường kinh doanh luôn biến động theo xu thế toàn cầu hoá.
	PLO 8	Có kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong hoạt động nghiên cứu và phát triển liên quan đến quản trị kinh doanh.
	PLO 9	Có kỹ năng tham gia thảo luận, viết bài cho các tạp chí trong nước và quốc tế về những chủ đề thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh. Phổ biến các kết quả nghiên cứu trong nước và quốc tế.
Về tự chủ, tự chịu trách nhiệm	PLO 10	Có năng lực nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau của nền kinh tế hội nhập toàn cầu.
	PLO 11	Có khả năng thích ứng, định hướng và dẫn dắt người khác trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức. doanh nghiệp; có năng lực phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.
	PLO 12	Có năng lực quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp và sáng tạo ra ý tưởng mới về quản trị kinh doanh phù hợp với kinh tế tri thức gắn với công nghệ kỹ thuật số.

3.2 Ma trận kết nối chuẩn đầu ra với mục tiêu đào tạo của Chương trình đào tạo

CHUẨN ĐẦU RA		MỤC TIÊU ĐÀO TẠO		
		PG1	PG2	PG3
CĐR Về kiến thức	PLO 1	3		1
	PLO 2	3		1
	PLO 3	3		1
	PLO 4	3		1
CĐR Về kỹ năng	PLO 5		3	1
	PLO 6		3	1
	PLO 7		3	1
	PLO 8		3	1
	PLO 9		3	1
CĐR Về năng lực tự chủ và trách nhiệm	PLO 10	1	2	3
	PLO 11	1	2	3
	PLO 12	1	2	3

Ghi chú: 1: Mức độ 1 là có liên quan, kết nối.

2: Mức độ 2 là liên hệ, kết nối tương đối chặt.

3: Mức độ 3 là liên hệ, kết nối chặt chẽ

3.3 Yêu cầu đối với luận án tiến sĩ

- Đề tài luận án phải được tiểu ban chuyên môn chuyên ngành thông qua và được Hiệu trưởng quyết định giao đề tài và người hướng dẫn. Nghiên cứu sinh phải trình bày nội dung, kế hoạch nghiên cứu của mình trước đơn vị chuyên môn chậm nhất 06 tháng sau khi nhận đề tài luận án và phải báo cáo kết quả nghiên cứu 6 tháng một lần trong thời gian thực hiện luận án. Kết quả đánh giá báo cáo là điều kiện để xem xét việc đề nghị cho bảo vệ luận án..
- Luận án phải là công trình nghiên cứu khoa học độc lập, có đóng góp mới cho việc giải quyết vấn đề QTKD tại các tổ chức (doanh nghiệp), góp phần xây dựng, hình thành một số luận điểm mới về lý luận QTKD.
- Luận án phải thể hiện sự hiểu biết sâu sắc về kiến thức và phương pháp nghiên cứu chuyên ngành.

- Luận án phải là công trình nghiên cứu sáng tạo của nghiên cứu sinh, có đóng góp cả về lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực nghiên cứu hoặc giải pháp mới có giá trị đối với hoạt động QTKD, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính bền vững của hoạt động kinh tế- xã hội nói chung cũng như QTKD nói riêng.
- Kết quả nghiên cứu trong luận án phải là kết quả lao động của chính tác giả, không phải của người khác và chưa được công bố trong bất kỳ công trình khoa học nào khác. Nếu sử dụng kết quả nghiên cứu hoặc tài liệu của người khác thì phải được người đó đồng ý. Nếu luận án là công trình khoa học hoặc một phần công trình khoa học của một tập thể, trong đó tác giả có đóng góp phần chính thì phải được các thành viên trong tập thể đồng ý cho tác giả sử dụng kết quả chung để viết luận án.
- Luận án có khối lượng không quá 150 trang, khổ giấy A4, không kể phần mở đầu, kết luận, phụ lục (nếu có) và Tài liệu tham khảo, trong đó có ít nhất 70% số trang trình bày kết quả của riêng NCS.

4. VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sau khi tốt nghiệp, Tiến sỹ Quản trị kinh doanh có thể đảm nhận những công việc sau đây:

- Nhà lãnh đạo, Nhà Quản trị cấp trung, cấp cao tại các tổ chức, công ty, doanh nghiệp, các tập đoàn kinh tế trong nước và quốc tế, tùy thuộc vào năng lực và sự nỗ lực phấn đấu của cá nhân.
- Giảng viên và nghiên cứu viên tại các trường đại học, viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý...trên cơ sở phát triển và hoàn thiện các phẩm chất của nhà khoa học liên quan đến hoạt động nghiên cứu, tổ chức và quản trị kinh doanh.
- Chuyên gia tư vấn độc lập trong lĩnh vực Quản trị doanh nghiệp.
- Chuyên gia tại các cơ quan quản lý, hoạch định và tư vấn chính sách
- Tham dự các hội thảo chuyên đề về kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước để có thể cập nhật, nâng cao kiến thức cũng như trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

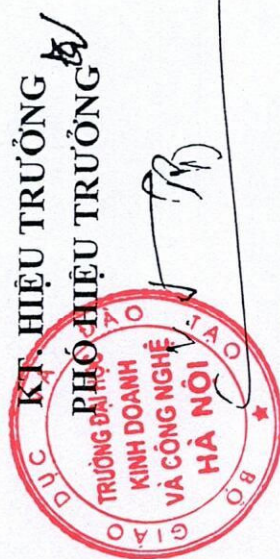
5. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ			Học phần tiên quyết	Đơn vị phụ trách
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành		
1	KIẾN THỨC BẮT BUỘC		6				
1.1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	332001	3	1.2	1.8		Viện SĐH
1.2	Quản trị học	122001	3	2.5	1.5		K. QLKD
2	KIẾN THỨC TỰ CHỌN (4/9 học phần)		8				
2.1	Quản trị chiến lược trong môi trường kinh doanh toàn cầu	122002	3	1.5	1.5		K. QLKD
2.2	Quản trị công nghệ trong môi trường cách mạng CN 4.0	122003	2	1.3	0.7		K. QLKD
2.3	Kinh doanh tiền tệ và dịch vụ ngân hàng thương mại	122007	2	1.4	0.6		K. Ngân hàng
2.4	Phân tích đánh giá chính sách kinh tế-xã hội	091001	2	1.3	0.7		K. Kinh tế
2.5	Tiền tệ quốc tế, thanh toán quốc tế	122008	2	0.8	1.2		K. Ngân hàng
2.6	Quản trị kinh doanh thương mại quốc tế	192002	2	1.3	0.7		K. Thương mại
2.7	Quản trị Marketing hiện đại	192001	2	1.3	0.7		K. Thương mại
2.8	Kế toán- kiểm toán	072001	2	1.3	0.7		K. Kế toán
2.9	Tài chính quốc tế	152001	2	1.3	0.7		K. Tài chính
3	CÁC CHUYÊN ĐỀ TIỀN SỸ		16				
3.1	Tiểu luận tổng quan		4				
3.2	Chuyên đề 1		4				
3.3	Chuyên đề 2		4				
3.4	Chuyên đề 3		4				
4	LUẬN ÁN TIỀN SỸ		60				
	TỔNG SỐ		90				

6. MA TRẬN LIÊN KẾT CÁC HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA

STT	Tên học phần	Mã học phần	Về kiến thức					Về kỹ năng					Về tự chủ, tự chịu trách nhiệm			
			PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12		
1	KIẾN THỨC BẮT BUỘC															
1.1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	332001					3	3	3	3	3	1	1	1		
1.2	Quản trị học	122001	3	3	3	3						2	1	1		
2	KIẾN THỨC TỰ CHỌN (4/9 học phần)															
2.1	Quản trị chiến lược trong môi trường kinh doanh toàn cầu	122002	3	3	3	3						1	1	1		
2.2	Quản trị công nghệ trong môi trường cách mạng CN 4.0	122003	3	2	2	3						1	2	1		
2.3	Kinh doanh tiền tệ và dịch vụ ngân hàng thương mại	122007	2	2	1	3						1	1	1		
2.4	Phân tích đánh giá chính sách kinh tế- xã hội	091001	2	2	2	1	2	1				1	1	1		
2.5	Tiền tệ quốc tế, thanh toán quốc tế	122008	3	2	2	1						1	1	1		
2.6	Quản trị kinh doanh thương mại quốc tế	192002	3	2	2	1						1	1	1		

STT	Tên học phần	Mã học phần	Về kiến thức						Về kỹ năng						Về tự chủ, tự chịu trách nhiệm			
			PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12				
2.7	Quản trị Marketing hiện đại	192001	3	2	2	1						1	1	1				
2.8	Kế toán- kiểm toán	072001	3	2	2	2						1	1	1				
2.9	Tài chính quốc tế	152001	3	3	3	3						1	1	1				
3	CÁC CHUYÊN ĐỀ TIỀN SỸ		3	3	3	3	3	3	3	1	1	1	1	1				
3.1	Tiểu luận tổng quan																	
3.2	Chuyên đề 1																	
3.3	Chuyên đề 2																	
3.4	Chuyên đề 3																	
4	LUẬN ÁN TIỀN SỸ		3	3	3	3	3	3	3	1	2	1	1	1				
	TỔNG SỐ																	



GS.TS. Vũ Văn Hóa